

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN T
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 18-3-2021

V/v “Xin ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN T - TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn H

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn H

2. Bà Nguyễn Thị Thanh T

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh K- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân T.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân T xét xử sơ thẩm công Khi vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 241/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2020 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp Kênh Đ, xã Tân N, huyện Tân T, tỉnh Long An (có mặt).

2. Bị đơn: ông Bùi Minh H, sinh năm 1974

Địa chỉ: ấp Kênh Đ, xã Tân N, huyện Tân T, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và các lời Khi bà Nguyễn Thị Ph trình bày: Bà và ông H chung sống năm 1996 và đến ngày 2004 đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân N, huyện Tân T, tỉnh Long An. Thời gian đầu chung sống có hạnh phúc, sau đó vợ chồng xảy ra cự cãi với nhau thường xuyên. Nay về tình cảm bà xin ly hôn ông H.

Về con chung: Bà sống với ông H có 02 người con gồm: Bùi Minh Kh, sinh ngày 28/3/1997 và Bùi Thị Thảo Ng, sinh ngày 28/12/2000, đến nay cháu Kh và cháu Ng trưởng thành nên bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Bà và ông H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Bùi Minh H: Tòa án đã tiến hành lập biên bản giao nhận thông báo thụ lý vụ án số 241/2020/TB-TLVA ngày 12/11/2020 và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công Khi chứng cứ và hòa giải ngày 12/11/2020, nhưng ông H cố tình vắng mặt không đến Tòa án để giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đối với ông Bùi Minh H, Tòa án tiến hành tố tụng Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/02/2021 và tiến hành niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-HNGĐ ngày 03/02/2021 và thông báo mở lại phiên tòa ngày 18/3/2021 hợp lệ nhưng ông H cố tình vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Ph và ông Bùi Minh H đăng ký kết hôn ngày 12/7/2004 tại UBND xã Tân N, huyện Tân T, tỉnh Long An, là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, nay bà Ph xin ly hôn với ông H. Căn cứ khoản 2 Điều 28, 35, 39 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. *Về hôn nhân:* Bà Ph và ông H chung sống với nhau từ năm 1996 nhưng đến năm 2004 bà Ph với ông H mới đăng ký kết tại UBND xã Tân N. Trong thời gian chung sống với nhau bà Ph và ông H tuy không được hạnh phúc, nhưng bà Ph cố gắng duy trì, cho đến khoảng năm 2010 thì mâu thuẫn tình cảm giữa bà Ph và ông H phát sinh ngày càng gay gắt, nên bà Ph khởi kiện yêu cầu xin ly hôn ông H.

[2.2]

Xét thấy bà Ph và ông H trong thời gian chung sống thì tính tình giữa bà Ph với ông H không hòa hợp được với nhau, cho nên việc cự cãi thường xuyên đã xảy ra. Ngoài ra ông H hay nhậu nhẹt nên không quan tâm chăm sóc đến vợ con, sự

việc này cha mẹ gia đình cha mẹ của hai bên có tổ chức giàn xếp nhưng giữa bà Ph và ông H không sửa chữa và khắc phục được, từ đó mâu thuẫn tình cảm giữa hai bên ngày càng thêm trầm trọng, vì vậy bà Ph sống ly thân với ông H từ tháng 9/2020 đến nay. Còn đối với ông H, Tòa án niêm yết Thông báo kết quả phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công Khi chứng cứ và ý kiến đương sự trong vụ án ngày 23/12/2020, nhưng đến nay ông H không có văn bản hay ý kiến về việc bà Ph xin ly hôn và ông vắng mặt các hòa giải và phiên tòa hôm nay. Từ những nguyên nhân này và việc cố tình vắng mặt của ông H cho thấy mục đích hôn nhân giữa bà Ph với ông H không đạt được và cuộc sống chung không thể kéo dài, nên tại phiên tòa bà Ph yêu cầu xin ly hôn với ông H là có cơ sở. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Ph có cơ sở

[3] *Về con chung*: Tại phiên tòa bà Ph trình bày trong thời gian chung sống với ông H có 02 người con chung tên Bùi Minh Kh, sinh năm 1997 và Bùi Thị Thảo Ng, sinh ngày 28/12/2000, nay cháu Kh và cháu Ng đã trưởng thành, do đó bà Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản chung*: Tại phiên tòa bà Ph trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về nợ chung*: Tại phiên tòa bà Ph trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án Ph sơ thẩm*: Bà Ph phải chịu 300.000đồng án Ph Hôn nhân và gia đình sơ thẩm; ông H phải chịu án Ph sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, 35, 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án Ph, lệ Ph Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Ph.

1.Về tình cảm: Bà Nguyễn Thị Ph được ly hôn với ông Bùi Minh H.

2.Về án Ph: Bà Ph phải chịu 300.000 đồng án Ph Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chuyển 300.000đồng tiền tạm ứng án Ph sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án Ph số 0001250 ngày 12/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân T sang thành án Ph, bà Ph đã nộp xong.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân T;
- Chi cục THADS huyện Tân T;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn H